

Phí BVMT đối với nước thải: Làm sao thêm hiệu quả?

Xử lý nước thải ở Việt Nam đang là vấn đề nóng bỏng mà nước ta phải đối mặt trong thời kỳ phát triển hiện đại hóa, công nghiệp hóa. Phí bảo vệ môi trường (BVMT) đối với nước thải nói chung và đối với nước thải công nghiệp nói riêng là một trong những công cụ kinh tế được áp dụng chủ yếu trên thế giới nhằm hạn chế tình trạng ô nhiễm môi trường. Nhưng, làm thế nào để nâng cao kết quả và hiệu quả công tác thu, nộp phí nước thải, qua đó giảm thiểu tình trạng ô nhiễm môi trường đang là câu hỏi được đặt ra đối với cơ quan quản lý môi trường của Việt Nam.

Nước thải gây ô nhiễm gia tăng, hiệu quả phí thấp

Đánh giá về hiện trạng phát sinh và xử lý chất thải ở Việt Nam, Phó Cục trưởng Cục Kiểm soát ô nhiễm, Tổng cục Môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường (TN&MT) Đặng Văn Lợi cho biết, tính chung trên địa bàn cả nước, lượng nước thải các loại chưa được xử lý lên tới 1,5 tỷ m³, trong đó nước thải các khu đô thị và khu công nghiệp khoảng 1 tỷ m³.

Mỗi ngày trên địa bàn Hà Nội thải ra hơn 260.000m³ nước thải công nghiệp, còn hệ thống sông Đồng Nai phải tiếp nhận khoảng 1,5 triệu m³ nước thải công nghiệp.

Đa số nước thải sinh hoạt cũng như nước thải công nghiệp của các nhà máy - công ty không được xử lý hoặc xử lý chưa triệt để, cho nên nước bị ô nhiễm các hóa chất và xả trực tiếp vào môi trường, gây ô nhiễm nghiêm trọng nguồn nước mặt, nước ngầm, tác động xấu đến điều kiện vệ sinh và ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe cộng đồng xã hội.

Ông Đặng Văn Lợi cũng cho biết thêm, có khoảng 30% cơ sở sản xuất (CSSX) công nghiệp (chủ yếu là các CSSX vừa và lớn) có trạm xử lý nước thải, nhưng hầu hết cơ sở vận hành chưa đạt tiêu chuẩn hoặc không vận hành thường xuyên. Tính đến năm 2011, cả nước có 180 khu công nghiệp đang hoạt động, trong đó, 65% có hệ thống xử lý nước thải.

Phí nước thải ở Việt Nam được triển khai từ năm 2003, sau khi Chính phủ ban hành Nghị định 67/2003/NĐ-CP về phí BVMT đối với nước thải. Tuy nhiên, việc thu phí đã nảy sinh nhiều bất cập, tỷ lệ thu phí chưa cao, đặc biệt, chưa đạt mục tiêu giảm xả thải ô nhiễm vào môi trường; số phí thu được thấp hơn nhiều so với ước tính ban đầu; nhiều doanh nghiệp không chấp hành các quy định quản lý môi trường và nộp phí nước thải, tình trạng ô nhiễm môi trường do nước thải gây ra ngày càng trầm trọng...



Nhiều nguồn nước thải xả trực tiếp ra sông Kim Ngưu nên nước sông lúc nào cũng ngầu đục và bốc mùi hôi thối

Một số tồn tại, vướng mắc của Nghị định 67 còn thể hiện ở nhiều điểm chồng chéo, trùng lặp với Nghị định 88/2007/NĐ-CP về thoát nước đô thị và KCN; nhiều CSSX né tránh kê khai và nộp phí nước thải trong khi Sở TN&MT tại địa phương không thể thẩm định hết các cơ sở thuộc diện kê khai, bên cạnh đó, còn có những doanh nghiệp phải đóng phí đến hai lần; Quy định về việc phân tích kim loại nặng trong Nghị định thì khó khăn và phức tạp, tốn nhiều chi phí...

Nguồn nhân lực phục vụ cho việc thu phí mỏng so với số lượng doanh nghiệp. Kinh phí thu được trích lại đơn vị không đủ để trang trải cho việc thu phí, số phí thu nộp vào kho bạc ở nhiều địa phương chưa được sử dụng vì chưa có hướng dẫn cụ thể, do đó chưa phát huy được mục tiêu cải tạo và BVMT. Đơn giá thu phí các chất ô nhiễm quá thấp so với giá trị xử lý môi trường...

Để nâng cao hiệu quả phí nước thải

Thực hiện thành công việc thu phí BVMT đối với nước thải sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai thực hiện công tác thu các loại phí BVMT đối với khí thải, chất thải rắn, trên cơ sở đó sẽ góp phần kiểm soát và khắc phục có hiệu quả tình trạng ô nhiễm môi trường trong thời gian tới. Để thực hiện tốt hơn việc thu phí nước thải, góp phần giảm thiểu tình trạng ô nhiễm môi trường, nhằm vừa đạt được mục tiêu tạo nguồn thu cho ngân sách, vừa tạo động lực khuyến khích các CSSX áp dụng các biện pháp xử lý ô nhiễm môi trường thì, việc điều chỉnh mức phí và cách tính phí đối với các CSSX là rất cần thiết. Trong điều kiện nguồn lực có hạn, ban đầu việc thu phí chỉ nên thực hiện đối với một hoặc một vài chất ô nhiễm chủ yếu và chỉ áp dụng đối với các CSSX gây ô nhiễm đáng kể. Sau khi hệ thống thu phí đã đi vào hoạt động tốt, thì có thể mở rộng đối tượng chịu phí và đối tượng nộp phí...

Tổng cục Môi trường (Bộ TN&MT) đang tổ chức lấy ý kiến đóng góp của các bộ, ngành, Sở TN&MT, Ban Quản lý các khu công nghiệp và một số doanh nghiệp về dự thảo Nghị định phí BVMT đối với nước thải. Nghị định mới này sẽ thay thế Nghị định số 67/2003/NĐ-CP.

Theo dự thảo Nghị định mới, mục tiêu của Chính phủ là nhằm nâng cao ý thức BVMT, tiết kiệm khi sử dụng nước. Các loại phí được áp dụng bảo đảm tính công bằng, minh bạch. Một số điểm mới so với Nghị định 67/2003/NĐ-CP, gồm: bệnh viện, cơ sở khám, chữa bệnh, cơ sở kinh doanh có nước thải ra môi trường, như rửa ô tô, xe máy là đối tượng bị điều chỉnh phải đóng phí nước thải; sẽ áp dụng hai loại hình phí mới, gồm phí cố định là mức phí áp dụng đối với các đối tượng nộp phí BVMT đối với nước thải công nghiệp, trong đó sẽ phân loại đối tượng theo đánh giá tác động môi trường và cam kết BVMT và phí biến đổi sẽ được áp dụng đối với các đối tượng có quy mô lập báo cáo đánh giá tác động môi trường. Hai loại hình phí này đã được áp dụng thành công ở nhiều nước trên thế giới...

Ban soạn thảo Nghị định đã đề xuất, chỉ áp dụng hai tiêu chí đánh giá chung nước thải là nhu cầu oxy hóa học (COD) và hàm lượng chất rắn lơ lửng (TSS), tiêu chí đánh giá kim loại nặng chỉ nên áp dụng đối với một số loại hình doanh nghiệp. Về đơn giá áp dụng với COD và TSS, Nghị định mới đã áp cao hơn 3 đến

5 lần. Khi tính lưu lượng nước thải sẽ lấy báo cáo đánh giá tác động môi trường làm căn cứ hoặc 80% tổng lưu lượng nước đầu vào đối với các cơ sở không có thông tin.

Nghị định mới sẽ bãi bỏ một số quy định tại Nghị định 67 nhằm đơn giản hóa, thuận tiện trong triển khai như không quy định định mức phát thải, bỏ quy định về lấy mẫu đánh giá lần đầu, không quy định việc đánh giá lấy mẫu phân tích từ lần thứ 2; tăng và không quy định chi tiết tỷ lệ trích lại cho cơ quan thu phí nhằm đảm bảo việc sử dụng linh hoạt và hiệu quả các hoạt động thu phí...

Phí nước thải sẽ là công cụ được áp dụng rộng rãi nhất trong số các công cụ kinh tế. Việc áp dụng phí nước thải không gây ảnh hưởng đến tăng trưởng kinh tế, mà góp phần đáng kể làm giảm ô nhiễm nước vào tạo nguồn thu cho công tác BVMT. Việc thu phí hiệu quả, cần hơn nữa hệ thống kiểm tra, giám sát tốt, xử phạt nghiêm minh những đơn vị không đóng phí. Đồng thời, cần xây dựng hệ thống quản lý môi trường trong các doanh nghiệp để tăng tính công khai, minh bạch của các số liệu xả thải. Nhà nước cần đảm bảo cơ chế thu phí môi trường và thanh toán lại cho nhà đầu tư, điều này sẽ góp phần thu hút đáng kể lượng vốn đầu tư tư nhân (mà không cần phải dựa vào nguồn vốn vay ODA) vào lĩnh vực công nghệ và thiết bị xử lý môi trường. ♦

Nguyễn Huệ

Bộ Công Thương: Đẩy mạnh triển khai thực hiện... *(Tiếp theo trang 8)*

Nội dung góp ý kiến trong việc lãnh đạo chỉ đạo thực hiện 3 vấn đề cấp bách về công tác xây dựng Đảng hiện nay đã được nêu trong Nghị quyết TW4 và quy định những điều đảng viên không được làm. Cụ thể, đối với tập thể Ban CSĐBCT, đi sâu góp ý biện pháp lãnh đạo đối với công tác xây dựng lập trường tư tưởng chính trị, củng cố niềm tin vào Đảng cho cán bộ đảng viên; biện pháp giáo dục đấu tranh ngăn chặn suy thoái tư tưởng chính trị, về phẩm chất đạo đức, lối sống trong tập thể cán bộ đảng viên Ban Cán sự quản lý; góp ý tự phê bình và phê bình, xây dựng đoàn kết toàn Đảng bộ; quan hệ giữa các thành viên trong Ban Cán sự, tính dân chủ trong Ban Cán sự, đảm bảo nguyên tắc trong công tác cán bộ, trong quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước; tìm nguyên nhân hạn chế và đề xuất các biện pháp ngăn chặn, khắc phục. Đối với từng thành viên trong Ban Cán sự, ngoài 3 nội dung cơ bản nêu trong Nghị quyết, ý kiến đóng góp sẽ tập trung vào những quy định đảng viên không được làm, ý thức trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ được giao, xây dựng đoàn kết nội bộ...

Trân trọng tiếp thu những ý kiến đóng góp tâm huyết, thẳng thắn và đầy tinh thần trách nhiệm của các đồng chí lãnh đạo tiền nhiệm, Bộ trưởng Vũ Huy Hoàng – Bí thư Ban CSĐBCT cho rằng, đây là cơ sở quan trọng để Ban CSĐBCT và các thành viên nghiêm túc kiểm điểm, phê bình và tự phê bình theo tinh thần Nghị quyết TW4, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, nâng cao trách nhiệm, phát huy tinh thần tiên phong của các thành viên Ban CSĐBCT. Bộ trưởng cũng cho biết, đây sẽ là hình thức sinh hoạt chính trị, tiếp tục được thực hiện thường xuyên và kéo dài trong thời gian tới. Thay mặt Ban CSĐBCT, Bộ trưởng mong muốn nhận được góp ý thường xuyên của các đồng chí và hứa sẽ không ngừng nỗ lực phấn đấu, phát huy ưu điểm, thành tích đã đạt được, khắc phục những khó khăn thiếu sót, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ mà Đảng và Nhà nước giao phó, tiếp tục đóng góp vai trò quan trọng vào sự nghiệp CNH, HĐH đất nước, xứng đáng với sự tin cậy của các thế hệ đi trước. ♦